

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính phường Ninh Hòa năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân phường Ninh Hòa)

#### I. MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2025

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Ninh Hòa về Ban hành chương trình công tác năm 2025;

Nhằm tạo sức bật tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; trong 06 tháng cuối năm 2025, UBND phường đề ra các mục tiêu trọng tâm cần thực hiện như sau:

##### 1. Về cải cách thể chế

a) Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

b) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

c) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

d) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của phường Ninh Hòa năm 2025.

##### 2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

b) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện số hóa theo quy định; 100% kết quả của các thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

c) 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh.

d) Số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn đạt từ 98% trở lên; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

đ) 100% TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa theo hướng dẫn của cấp trên.

e) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.

f) Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 80% trở lên.

g) Tỷ lệ hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu tinh giản, gọn nhẹ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan thuộc UBND phường; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong đơn vị sự nghiệp theo quy định.

c) Bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Triển khai cơ cấu công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đảm bảo 100% công chức, viên chức đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

c) Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

d) Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm, công việc, sản phẩm cụ thể.

đ) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

### **5. Cải cách hành chính công**

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính gắn với đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng bộ với đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

c) Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; rà soát cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

d) Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt 100%.

### **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

a) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức quản lý nhà nước, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh.

b) Nâng cao các Chỉ số của tỉnh: Cải cách hành chính (PAR Index), Năng lực cạnh tranh (PCI), Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chuyển đổi số (DTI), Đổi mới sáng tạo (PII).

c) 100% văn bản điện tử của cơ quan được gửi, nhận trên môi trường mạng và ký số đầy đủ theo quy định (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Trọng tâm cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 là tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; quyết tâm vận hành chính quyền cấp xã mới hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương của Đảng, quy định của Chính phủ. Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất hơn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện tốt chủ trương bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tích cực thực hiện Đề án 06.

## **II. NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

- *Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.*

- *Các nhiệm vụ phát sinh hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền sẽ được bổ sung trong quá trình triển khai theo Kế hoạch.*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của UBND phường được cấp trong ngân sách năm 2025 của Phòng Văn hóa - Xã hội.

Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi tiết thực hiện và báo cáo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để theo dõi, tổng hợp.

2. Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các quy định pháp luật liên quan.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai nội dung Kế hoạch này; tham mưu, giúp UBND phường tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính quan trọng, phức tạp, liên quan nhiều lĩnh vực.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch, quy định của cấp trên và tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 của cơ quan, đơn vị; báo cáo về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trong vòng 20 ngày kể từ ngày kế hoạch này được ban hành; tổ chức thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đầy đủ, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng thông tin.

3. Triển khai hiệu quả Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030”. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, tham gia tập huấn cải cách hành chính và chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường, về ISO điện tử và định hướng triển khai áp dụng ISO điện tử; triển khai kết hợp, lồng ghép tập huấn Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI), ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), khi có văn bản triển khai của cơ quan cấp trên.

4. Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc về cải cách hành chính; xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị vi phạm, để tình trạng yếu kém kéo dài, gây phiền hà, chậm trễ, những nhiều Nhân dân.

5. Tiếp tục triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; Đảng ủy phường về các nội dung, nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; trong đó triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 14/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng, không dám làm của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường tham gia, phối hợp trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, chủ động triển khai quán triệt, tuyên truyền về cải cách hành chính để góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ chung của phường.

7. Bảo đảm sự giám sát chặt chẽ, toàn diện, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân dân đối với quá trình cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân phường đề nghị các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quán triệt, thực hiện có chất lượng, hiệu quả toàn bộ nội dung Kế hoạch này./.